

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY ĐIỆN LỰC NINH THUẬN THÁNG 11 NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH THÁNG 10 NĂM 2020:

- Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho:

+ Các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19.

+ Các địa điểm diễn ra Lễ hội Katê của đồng bào Chăm theo đạo Bàlamôn.

- Duy trì hoạt động của tổ Điều hành cung cấp điện Công ty và báo cáo định kỳ tình hình cung cấp điện cho Ban chỉ đạo cung cấp điện của tỉnh.

Các kết quả cung cấp điện trong tháng 10/2020 (tính đến ngày 21/10/2020) như sau:

I.1. Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Thực hiện	Sản lượng (KWh)	Sản lượng ngày lớn nhất (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày làm việc (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày nghỉ (kWh/ngày)
Tháng 01/2020	51.619.454	1.840.576	1.665.144	1.677.452	1.629.757
Tháng 02/2020	54.593.108	2.045.514	1.882.521	1.908.698	1.824.349
Tháng 03/2020	62.989.635	2.123.564	2.031.924	2.059.055	1.965.604
Tháng 04/2020	64.329.027	2.277.738	2.144.301	2.163.655	2.091.078
Tháng 05/2020	72.664.559	2.475.170	2.344.018	2.371.427	2.286.460
Tháng 06/2020	69.457.766	2.464.252	2.315.259	2.323.512	2.292.562
Tháng 07/2020	69.156.075	2.403.281	2.230.841	2.252.920	2.167.365
Tháng 08/2020	68.644.640	2.381.819	2.214.343	2.251.311	2.136.711
Tháng 09/2020	67.620.174	2.569.614	2.254.006	2.254.977	2.251.334
Tháng 10/2020 (tính đến ngày 21/10)	41.401.707	2.216.654	1.971.510	1.991.403	1.921.777
Lũy kế từ đầu năm	622.476.143	2.569.614	2.105.387	2.125.441	2.056.700

b) Về công suất: Tổng Công ty không khống chế công suất. Công suất chuyển tải cho Bình Thuận $P_{max} = 4,25$ MW:

Stt	Nội dung	Đvt	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	109,59	45,54	89,58	-20,73	0,45/-0,21
2	CS mất	MW	1,57	0	0	0	0
3	CS nhu cầu	MW	109,59	45,54	92,05	-20,53	0,45/-0,21

c) Phụ tải max các xuất tuyến 22kV trong tháng 10/2020:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	3,5	0,3	472TC	2,1	0	471NS	2,1	-1,4
473TC	7,5	3,4	474TC	4,1	-1,2	473NS	1,7	-3,0
475TC	8,4	2,1	476TC	1,6	0	475NS	1,6	-0,9
477TC	7,8	3,6	478TC	1,3	-3,5	472NS	5,6	0
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,0	1,5	471NP	0,4	-5,8	471NT1	2,4	-2,4
473NH	6,5	1,9	475NP	5,4	3,5	473NT1	4,4	3,2
472NH	6,4	2,2	477NP	8,5	-3,7	477NT1	3,1	1,8
474NH	10,8	7,1	476NP	6,7	-3,8			
476NH	6,9	0,3	478NP	3,4	-2,2			

d) Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ ($NMD \leq 30$ MW) (tính đến ngày 21/10/2020):

Sản lượng các NMD nhỏ	Sản lượng tháng 10/2020 (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NMTĐ Sông Ông	3.658.402	24.180.173
NMTĐ Thượng Sông Ông	3.226.677	19.255.089
Tổng	6.885.079	43.435.262

e) Tình hình giảm sản lượng trong tháng 10/2020 (tính đến ngày 21/10/2020):

- Do tiết giảm: 0 kWh (không có tiết giảm).
- Do sự cố: 33.959 kWh.
- Do công tác trên lưới điện: 156.105 kWh.
- Do công tác, sự cố trên lưới truyền tải: 0 kWh.

I.2. Tình hình mất điện:

- a) Về sa thải F81: Không.
- b) Về tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:
 - A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
 - Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
 - Tiết giảm theo kế hoạch: Không.
- c) Sự cố:
 - c.1. Sự cố nguồn 110kV: Không.

c.2. Sự cố nguồn nhà máy điện nhỏ: Không.

d) Bất máy cắt xuất tuyến 22kV:

- Ngày 15/10/2020 lúc 18 giờ 38: Bất tự đóng lại MC 475 trạm 110kV Ninh Phước: $I_a=176A$, $I_b=3.774A$, $I_c=110A$, $I_n=3.678A$. Nguyên nhân: Bụi bẩn gây phóng điện sứ cao máy biến áp tại trạm AN CƯỜNG 2 (tài sản khách hàng).

- Ngày 21/10/2020 từ 17 giờ 42 đến 18 giờ 19: Bất lockout MC 471 trạm 110kV Ninh Phước do role 50N-1 tác động ($I_a= 7.902A$, $I_b= 22A$, $I_c= 0A$, $I_n= 7.908A$). Nguyên nhân: Xe tải va chạm giao thông đụng vào đường dây trung áp tại khoảng trụ 471NP/20 - 471NP/20/01 gây tác động.

e) Bất Recloser:

- Ngày 02/10/2020 lúc 17 giờ 02: Bất tự đóng lại REC 476NP/99 ($I_a= 132A$, $I_b= 1.855A$, $I_c= 221A$, $I_n= 1.850A$). Nguyên nhân: Sóc gây phóng điện tại trụ 476NP/157/01 (trụ trạm ĐĂNG KIỂM).

- Ngày 03/10/2020 lúc 20 giờ 01: Bất tự đóng lại REC 476TC/115 ($I_a= 304A$, $I_b= 208A$, $I_c= 69A$, $I_n= 106A$). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 04/10/2020 lúc 15 giờ 46: Bất tự đóng lại REC 471NP/228 ($I_a= 13A$, $I_b= 535A$, $I_c= 8A$, $I_n= 527A$). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 07/10/2020 từ 6 giờ đến 7 giờ 10: Bất lockout REC 475TC/220 ($I_a= 30A$, $I_b= 1.027A$, $I_c= 65A$, $I_n= 979A$). Nguyên nhân: Phóng sứ pha B tại trụ 475TC/239/23.

- Ngày 15/10/2020 lúc 17 giờ 54: Bất tự đóng lại REC 471NT1/37/B01 ($I_a= 2.159A$, $I_b= 295A$, $I_c= 495A$, $I_n= 1.094A$). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 19/10/2020 lúc 16 giờ 16: Bất tự đóng lại REC 474NH/126 ($I_a= 180A$, $I_b= 1.875A$, $I_c= 1.326A$, $I_n= 687A$); bất lockout LBS 474NH/164/B01 ($I_a= 142A$, $I_b= 1.979A$, $I_c= 1.516A$, $I_n= 947A$); bất tự đóng lại REC 474NH/164/B32 ($I_a= 134A$, $I_b= 1.891A$, $I_c= 1.402A$, $I_n= 1.242A$); bất lockout LBS 474NH/244 ($I_a= 12A$, $I_b= 2.002A$, $I_c= 1.626A$, $I_n= 933A$). Nguyên nhân: Sét đánh nám sứ đỡ tại trụ 474NH/269.

- Ngày 20/10/2020 lúc 4 giờ 58: Bất tự đóng lại REC 474NH/164/B32 ($I_a= 1.671A$, $I_b= 2.080A$, $I_c= 1.916A$, $I_n= 34A$); bất tự đóng lại LBS 474NH/230 ($I_a= 39A$, $I_b= 2.308A$, $I_c= 2.276A$, $I_n= 5A$). Nguyên nhân: Chim cú mèo gây phóng điện trụ 474NH/212.

f) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.3. Tình hình sự cố lưới điện 110kV, 22kV:

- Sự cố tháng 10/2020: 09 vụ.

+ Sự cố thoáng qua đường dây 22kV: 07 vụ.

+ Sự cố kéo dài đường dây 22kV: 02 vụ.

+ Sự cố thoáng qua đường dây 110kV: 0 vụ.

+ Sự cố kéo dài đường dây 110kV: 0 vụ.

+ Sự cố TBA 110kV: 0 vụ.

Bảng tổng hợp suất sự cố:

Stt	Nội dung	Số sự cố			Định mức				Đánh giá			
		Tháng	Lũy kế quý IV	Lũy kế năm	Tháng	Quý IV	Lũy kế Quý IV	Lũy kế năm	Tháng	Quý IV	Lũy kế Quý IV	Năm

1	Sự cố kéo dài ĐD 22kV	2	2	48	4,514	13,542	54,17	54,17	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sự cố thoát qua ĐD 22kV	7	7	28	4,062	12,187	48,75	48,75	Không Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	Sự cố TBA công cộng (22kV)	0	0	0	0,344	1,032	4,13	4,13	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Sự cố bật ATM trạm công cộng, hoặc sự cố đường dây hạ áp	0	0	0	2,583	7,75	31,0	31,0	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
5	Sự cố kéo dài đường dây 110kV	0	0	4	0,022	0,066	0,263	0,263	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt
6	Sự cố thoát qua đường dây 110kV	0	0	1	0,016	0,047	0,187	0,187	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt
7	Sự cố TBA 110kV	0	0	3	0,006	0,019	0,075	0,075	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt

I.4. Độ tin cậy lưới điện tháng 10/2020 (tính đến ngày 21/10/20):

		Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)		
		MAIFI (lần)	SAIDI (phút)	SAIFI (lần)
1	Thực hiện tháng 10 năm 2020	0,045	23,987	0,064
2	Lũy kế năm 2020	1,234	193,19	1,985
3	Định mức năm 2020	1,88	293,33	4,95
4	So sánh % (2) và (3)	-34,4	-34,14	-59,90

I.5. Tình hình quá tải, đầy tải, điện áp thấp:

a) Tình hình đầy tải, quá tải:

- Đường dây 22kV: Vận hành ở chế độ thấp hơn định mức (<80%).
- Đường dây 110kV có 2 đường dây mang tải cao:
 - + Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm - 172 Ninh Thuận 1 vận hành ở chế độ cảnh báo vào khoảng 90% – 95,10%.
 - + Đường dây 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm vận hành ở chế độ cảnh báo vào khoảng 80% – 83,52%.
- Trạm biến áp 110kV: Không.

b) Điện áp:

Trong tháng 10/2020, điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu PCNT-ĐD/QyĐ.62.

I.6. Tình hình vận hành tự bù: Theo phụ lục 1 đính kèm.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THÁNG 11/2020:

II.1. Dự kiến điện nhận:

- Tổng sản lượng điện nhận tháng: 63.520.174 kWh/tháng.
- Sản lượng điện nhận bình quân ngày: 2.117.339 kWh/ngày.
- Sản lượng điện nhận ngày lớn nhất: 2.247.270 kWh/ngày.
- Biểu đồ phụ tải tháng 11/2020:

Giờ P (MW)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trạm 110kV Ninh Sơn	7,7	7,3	7,3	7,5	7,3	6,8	7,4	7,6	8,0	8,7	7,0	7,5
Trạm 110kV Tháp Chàm	24,4	24,6	24,7	24,8	24,6	22,8	20,3	18,7	12,0	11,4	7,1	6,2
Trạm 110kV Ninh Hải	23,1	21,9	21,8	22,5	22,6	22,4	20,6	18,3	17,4	18,1	15,7	15,1
Trạm 110kV Ninh Phước	21,3	20,9	20,6	21,0	20,4	18,9	15,4	6,0	3,0	9,1	5,9	11,8
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	9,3	9,2	9,2	9,1	9,1	8,4	6,1	5,5	7,2	4,8	3,9	4,4
NMTĐ Sông Ông	7,8	7,8	7,8	7,8	7,8	7,8	7,8	7,8	7,8	7,8	7,0	7,8
NMTĐ Thượng Sông Ông	6,7	6,7	6,7	6,6	6,6	6,6	6,6	6,6	6,6	5,5	6,7	6,7
Toàn Công ty	100,3	98,5	98,1	99,4	98,5	93,7	84,2	70,6	61,9	65,3	53,4	59,6
Giờ P (MW)	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Trạm 110kV Ninh Sơn	6,5	8,8	9,5	9,6	8,6	9,0	11,0	10,9	10,4	10,4	9,0	8,5
Trạm 110kV Tháp Chàm	6,2	12,5	15,4	23,9	30,9	35,7	32,9	33,0	33,4	33,7	31,5	28,3
Trạm 110kV Ninh Hải	16,0	20,0	20,9	24,0	26,4	29,8	27,3	27,4	28,7	32,0	27,1	29,8
Trạm 110kV Ninh Phước	10,8	5,3	4,2	10,6	19,5	23,1	21,6	21,8	25,9	25,2	23,6	22,4
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	4,6	4,3	4,4	6,2	8,5	9,3	9,5	9,8	9,7	9,8	9,5	9,3
NMTĐ Sông Ông	7,8	7,8	7,8	7,9	7,8	7,8	7,8	7,9	7,9	0,5	0,4	0,3
NMTĐ Thượng Sông Ông	6,7	6,4	6,4	6,8	6,8	6,7	6,7	6,9	6,6	0,0	0,0	6,6
Toàn Công ty	58,6	65,1	68,6	88,9	108,5	121,4	116,8	117,6	122,7	111,6	101,0	105,3

II.2. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ trong tháng 11/2020 là 7.520.000 kWh.

II.3. Kế hoạch cắt điện công tác lưới truyền tải: Không.

II.4. Kế hoạch công tác lưới 110kV và lưới trung, hạ áp: Theo phụ lục 2 đính kèm.

II.5. Kết lưới 110kV:

- Điểm thường mở trên lưới: Máy cắt 171 trạm 110kV Ninh Thuận 1 thường mở.
- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

II.6. Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 290/PA-PCNT ngày 12/02/2020 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Phụ tải sau LBS 471TC/261 thuộc tuyến 471TC vẫn đang nhận điện tuyến 475TC (do LBS 475TC/242 chưa lắp đặt).

+ Phụ tải sau LBS 475TC/39/B15 thuộc tuyến 475TC đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 475TC/39/B29.

+ Phụ tải sau REC 473NT1/93/A01 thuộc tuyến 473NT1 đang nhận điện từ tuyến 471NT1 qua LBS 471NT1/37/B83.

+ Phụ tải tuyến 477NS đang nhận điện từ tuyến 472NS.

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LBS 477NP/318 phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân.

III. LƯU Ý:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo “**Phương án cung cấp điện năm 2020 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**” Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATLĐCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

5. Duy trì hoạt động của Tổ điều hành cung cấp điện tại đơn vị. Báo cáo định kỳ và kịp thời tình hình cung ứng điện trên địa bàn cho Ban chỉ đạo ĐHCCĐ tại địa phương.

6. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.01).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên